

HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA GIỮA KỲ II
Môn: NGỮ VĂN – Khối 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý
I		ĐỌC HIỂU	6,0	
	1	Thơ lục bát.	0,5	Trả lời đúng đáp án.
	2	Chủ thể trữ tình xuất hiện trực tiếp gắn với đại từ nhân xưng “con”.	1,0	Trả lời đúng đáp án.
	3	-Trật tự từ trong câu không logic, không chặt chẽ. Định ngữ “nổi tiếng” đặt sai vị trí, làm cho câu trở nên mơ hồ. - Sửa: “ <i>Truyện Kiều</i> ”, “ <i>Văn chiêu hồn</i> ” là những tác phẩm chữ Nôm nổi tiếng của Nguyễn Du.	1,0	- Chỉ ra lỗi: 0,5 - Sửa lại: 0,5
	4	Những từ ngữ miêu tả đặc điểm về chiếc áo của mẹ trong khổ thơ: <i>áo nâu, màu đất đai, rách lành, sờn phai</i>	1,0	Mỗi ý đúng: 0,25
	5	Câu thơ “ <i>Lắng nghe sợi vải ngày xưa/ Thấy trong mận chát đã thừa mồ hôi</i> ” miêu tả: - Sự vất vả, khổ cực của mẹ	1,0	Hs trả lời hợp lí là cho điểm
	6	HS trả lời theo suy nghĩ của mình. Gợi ý: - Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng nhất. - Cuộc đời của mẹ hi sinh tất cả vì con, không quản ngại cực khổ, gian khó - Mỗi người phải biết yêu thương, quý trọng cha mẹ của mình ...	1,5	- Rút ra thông điệp: 0,5 - Giải thích: 1,0 HS giải thích theo suy nghĩ cá nhân, miễn hợp lí là cho điểm.
II		LÀM VĂN		
		Từ văn bản trên phần Đọc - hiểu, anh/ chị viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ “ <i>Một đời áo nâu</i> ” của Nguyễn Văn Song	4,0	
		Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận <i>Mở bài:</i> nêu được vấn đề. <i>Thân bài:</i> triển khai được vấn đề. <i>Kết bài:</i> Khái quát được vấn đề	0,25	*Lưu ý: -Khi chấm điểm, giáo viên cần linh động dựa vào bài làm của học sinh mà cho điểm, khuyến khích
		Xác định đúng vấn đề nghị luận Chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ “ <i>Một đời áo nâu</i> ” của Nguyễn Văn Song	0,25	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận		

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý
		điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các lí lẽ và bằng chứng để làm rõ giá trị đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm thơ; diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của kiểu bài; sử dụng các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng với lí lẽ và bảo đảm mạch lạc cho bài viết.		những bài sáng tạo, tìm tòi. -Thiếu phần nào trừ điểm phần đó -Nếu Hs hiểu bài nhưng viết còn sơ sài : tối đa 2,5 điểm/ bài
		MB: - Giới thiệu khái quát về bài thơ (tên bài thơ, thể loại, tác giả...) - Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá.	0,5	-Sử dụng các dấu câu ở đầu đoạn (2 dấu câu trở lên); tối đa: 1,0 điểm
		TB: * Xác định chủ đề của bài thơ: Kỉ niệm về mẹ, tình cảm với sự xót thương của người con khi hoài niệm về cuộc đời của mẹ. * Phân tích, đánh giá chủ đề của bài thơ: + Chủ đề quen thuộc. + Cách gợi mở chủ đề độc đáo qua những tình cảm, cảm xúc chân thành, tha thiết. * Phân tích, đánh giá một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật về của bài thơ: - Chủ thể trữ tình xuất hiện trực tiếp gắn với đại từ nhân xưng “con” => thể hiện nỗi niềm riêng tư và dễ tìm được tiếng nói đồng cảm. - Cách gieo vần: vần chân - Cách ngắt nhịp: Nhịp chẵn - Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ: + Hình ảnh “áo nâu”, “màu của đất đai”, “rách lành” “sờn vai” : Gợi lên những vất vả, gian khổ và sự hi sinh của người mẹ dành cho con. + Hình ảnh “Áo nâu bạc! Áo nâu gầy” là cuộc đời của mẹ, những giọt mồ hôi đã in đậm trong từng mảnh vải. + Hình ảnh “lìa cõi”, “khói sương”, “mẹ đi” -> Dù mẹ đã đi xa nhưng áo nâu sẽ mãi ở đây, in đậm trong kí ức của người con về hình bóng người mẹ tần tảo, thương yêu. + Biện pháp tu từ: so sánh, phép điệp, - Tình cảm, cảm xúc: Mạch cảm xúc của người con thấu hiểu nỗi vất vả, sự hi sinh trong cuộc đời áo nâu của mẹ. Sự mất mát đau thương khi không còn mẹ trên cõi đời.	2,0	-Không trích dẫn chứng hoặc trích nhưng không đúng cách : 1đ / thân bài -Bài làm ngắn khoảng ½ trang thì cho điểm phần hs làm được

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý
		... Lưu ý: - HS đánh giá được tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề bài thơ - Thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về tác phẩm thơ		
		KB: - Khẳng định lại một cách khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về chủ đề của bài thơ. - Nêu tác động của bài thơ đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức bài thơ.	0,5	
		Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25	Trên 6 lỗi: -0,25 đ
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25	